

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04 -8-2021

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hà Bắc.

Ông Nguyễn Thanh Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 67/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị M, sinh năm 1992; nơi đăng ký thường trú: Xóm 5, xã G, huyện A, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: Xóm 9, xã B, huyện A, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

Bị đơn: Anh Lương Văn B, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm 5, xã G, huyện A, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Phạm Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lương Văn B tự nguyện tìm hiểu, kết hôn, đã được UBND xã G cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05-10-2015. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nên cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2019. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh B, không còn cơ hội hàn gắn hạnh

phúc nên chị xin ly hôn anh Lương Văn B.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản: Chị không đề nghị giải quyết.

Đối với anh Lương Văn B: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh B nhưng anh B không trình bày quan điểm và không đến của Tòa án để làm việc.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho ly hôn giữa chị Phạm Thị M và anh Lương Văn B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn anh Lương Văn B được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự đủ cơ sở xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị M và anh Lương Văn B kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng của chị Phạm Thị M và anh Lương Văn B không có hạnh phúc, đã sống ly thân trong thời gian dài, anh B không đến Tòa án để làm việc, không tham gia hòa giải. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị M và anh Lương Văn B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị M và anh Lương Văn B phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị M là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị M và anh Lương Văn B.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc: Chị Phạm Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số

tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0004054 ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Chị Phạm Thị M đã nộp đủ án phí ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã G: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên